

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 3 - 2025

V/v : *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đèo Văn Quỳnh.

***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Lương Văn Độ; ông Tòng Văn Hưởng.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

**- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định xét xử số: 05/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Ngọc N, sinh năm 2001; Trú tại: Ấp TQ, xã TH, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc V, sinh năm 1992; Trú tại: Bản HM, xã SC, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị Ngọc N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Ngọc V kết hôn với nhau vào tháng 02/2022 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được 3 tháng thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn tới thường xuyên cãi vã, mặc dù hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Đến tháng 6/2022 chị đã về sống cùng bố mẹ tại huyện CT, tỉnh Sóc Trăng và cũng

từ đó vợ chồng chị đã sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đòai hoàn đến nhau nữa. Nay xét tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn anh Trần Ngọc V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bản tự khai đề ngày 11/02/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Ngọc V trình bày: Anh hoàn toàn đồng ý như lời khai của chị Nhã về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 3 tháng thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, đến tháng 6 năm 2022 chị Nhã bỏ về Sóc Trăng sống với bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm nên anh hoàn toàn đồng ý ly hôn.

Về con, tài sản, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình.

- Về tình cảm: Đề nghị tuyên chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Ngọc N: Xử cho chị Trần Thị Ngọc Nhã được ly hôn anh Trần Ngọc V.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Trịnh Thị Ngọc N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trần Ngọc V; trú tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án Tranh chấp hôn nhân và gia

đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

[ 2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng do điều kiện ở xa đi lại khó khăn chị Trịnh Thị Ngọc N có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đó đó, Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 207, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Ngọc N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc V. Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Trịnh Thị Ngọc N và anh Trần Ngọc V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố Sốp Trăng, tỉnh Sốp Trăng, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thấy: Trong thời gian chung sống chị N và anh V sống hạnh phúc với nhau được 03 tháng đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, chị N bỏ về chung sống cùng bố mẹ đẻ tại huyện CT, tỉnh Sốp Trăng từ tháng 6/2022 đến nay, từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh V không còn. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N xin ly hôn anh V là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị N được ly hôn anh V.

[3.2]. Về con chung, tài sản, vay nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về án phí: Chị Trịnh Thị Ngọc N là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 207, 227, 228 và Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trịnh Thị Ngọc N, xử cho chị Trịnh Thị Ngọc N được ly hôn anh Trần Ngọc V.

2. Về án phí: Chị Trịnh Thị Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0000824, ngày 06 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Ngọc V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/3/2025). Chị Trịnh Thị Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sốp Cộp;
- THADS huyện Sốp Cộp;
- Các đương sự;
- UBND phường 2, tp Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Văn Quỳnh**





